TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 831/2024/HS-PT
Ngày 13 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ

Các thẩm phán: Ông Trần Ngọc Tuấn

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 209/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Tvà bị cáo Ngô Quốc Hdo có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2024/HS-ST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Phiên tòa được tiến hành tại 2 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm là phòng xét xử của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Chí Hòa (cơ sở T30).

Tại điểm cầu Trung tâm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ.

- Các thẩm phán: Ông Trần Ngọc Tuấn – Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh D - Kiểm sát viên cao cấp.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Hoàng T*:*

1/ Luật sư Đoàn Huy H, Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

Địa chỉ: 3 (tầng trệt) đường L, Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Luật sư Trần Thị Ngọc D1, Công ty L2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

Địa chỉ: 2 đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Ngô Quốc H1*:* Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh T1, Văn phòng L3, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

Địa chỉ: Tầng H Tòa nhà S, số A đường C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam C (cơ sở T30) có:

Các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng T, giới tính: Nam, sinh ngày: 05/5/1974, tại Thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Số F, ngõ B, phố T, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: P, nhà số B Hồ N, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Ngô Việt V; có vợ và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/8/2022; có mặt.

2. Ngô Quốc H1, giới tính: Nam; sinh ngày: 25/12/1995, tại tỉnh Hưng Yên; nơi thường trú: Thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở: P, nhà số B Hồ N, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn D2 (chết) và bà Hoàng Thị L; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/8/2022; có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Trần C *không có kháng cáo, kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ 45 phút, ngày 02/8/2022, tại trước nhà số B Hồ N, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ công tác thuộc Cục Phòng, chống ma túy và tội phạm - Bộ đội Biên phòng phối hợp với Đ đặc nhiệm phòng, chống ma túy và tội phạm miền N bắt quả tang Ngô Quốc H1 đang nhận 01 gói hàng gửi từ Lào về Thành phố Hồ Chí Minh, bên ngoài ghi thông tin người nhận có số điện thoại 0354187754, bên trong chứa ma túy, thu giữ 08 khối hình chữ nhật chứa bột màu trắng, là ma túy ở thể rắn, khối lượng 2.783,4 gam loại Heroine nên Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt quả tang đối với H1.

Khám xét phòng 203 căn hộ dịch vụ tại số B Hồ N, Phường B, quận T do Nguyễn Trần C thuê và giao cho Nguyễn Hoàng T, Ngô Quốc H1 quản lý sử dụng. Tại đây, Nguyễn Hoàng T tự lấy ra 04 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, khối lượng 1.830,4881 loại Methamphetamine nên Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt quả tang đối với T. Nguyễn Hoàng T, Ngô Quốc H1 khai nhận toàn bộ số ma túy là của Nguyễn Trần C.

Tại thời điểm kiểm tra phòng 203 số B Hồ N, Phường B, quận T không có mặt Nguyễn Trần C, do khi C đọc báo thấy H1 và T bị bắt nên bỏ trốn. Ngày 17/02/2023, Nguyễn Trần C tiếp tục bị Công an tỉnh Q khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy".

Vật chứng thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 4388, 4389/KL-KTHS ngày 04/8/2022 của Phòng K - Công an Thành phố H.

Nguyễn Trần C khai: Khoảng tháng 5/2022, C quen một người tên Đ1 (không rõ lai lịch). Đ1 đề nghị C cất giấu và giao ma túy cho khách của Đ1 để nhận tiền công 30.000.000 đồng một lần, C đồng ý. Tháng 7/2022, C đưa Nguyễn Hoàng T đến thuê ở tại phòng 203 căn hộ dịch vụ tại số B Hồ N, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 01 tuần sau, Đ1 yêu cầu C đi nhận ma túy, C đồng ý. Theo hướng dẫn của Đ1, C chở Nguyễn Hoàng T đi đến khu vực đường H, quận T và nhận từ người đàn ông (không rõ lai lịch) 01 thùng carton có chứa ma túy. Nhận xong, C và T đem về phòng 203, C trực tiếp mở ra thì thấy bên trong có 01 bộ quạt máy ô tô. Theo yêu cầu của Đ1, C mở bộ quạt máy ra, thấy bên trong có cất giấu 02 gói ma túy đá, mỗi gói khoảng 01 ký, C mở 01 gói ma túy, lấy ra một ít cất riêng chờ Đ1 đến thử chất lượng ma túy, rồi bỏ 02 gói ma túy này vào hộp giấy cất trong tủ quần áo, toàn bộ quá trình này T đều chứng kiến. Lúc này, C đặt vấn đề kêu T phụ giúp C đi giao nhận và cất giấu ma túy, C hứa sẽ trả công cho T 20.000.000 đồng/01 tháng thì T đồng ý. Sau đó, Đ1 đến phòng 203 thử ma túy nhưng do ma túy kém chất lượng nên Đ1 yêu cầu C cất giữ ma túy tại phòng 203, khi nào Đ1 lấy hoặc yêu cầu giao cho người của Đ1. Ngày 22/7/2022, C đưa em vợ của C là Ngô Quốc H1 đến ở với T tại phòng 203. C yêu cầu H1 giao nhận và cất giấu ma túy, C sẽ trả công nhưng H1 nói để suy nghĩ thêm. Khi ở tại phòng 203, H1 có biết việc C và T cất giữ ma túy trong tủ quần áo để giao giúp cho Đ1. Đến ngày 01/8/2022, Đ1 gọi điện yêu cầu C chuẩn bị nhận ma túy được gửi từ Lào về Thành phố Hồ Chí Minh và cất giữ cho Đ1, khi nào cần Đ1 sẽ đến lấy hoặc để C giao cho người của Đ1. Do C đang ở tại Hà Nội nên C đã gọi điện yêu cầu T chuẩn bị nhận ma túy giúp C. C cho Đ1 số điện thoại của T để Đắc ghi thông tin người nhận, C cũng chỉ biết hàng Đ1 gửi là ma túy, còn ma túy loại gì, khối lượng bao nhiêu thì C không biết. Ngày 02/8/2022, C đọc báo thấy H1 và T bị bắt nên đã bỏ trốn. Đến ngày 17/02/2023, C bị Công an tỉnh Q bắt về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy".

Nguyễn Hoàng T khai: Ngày 12/7/2022, T được C dẫn đến ở tại phòng 203 căn hộ dịch vụ tại số B Hồ N, Phường B, quận T. Một hai ngày sau, C chở T đến một nhà xe (không nhớ tên, địa chỉ) nhận 01 kiện hàng đem về phòng 203. Khi C mở kiện hàng ra, T thấy có 01 bộ quạt ô tô màu đen bên trong có cất giấu 02 túi ma túy đá dạng túi trà. Chương cất trong hộp giấy màu xanh để trong tủ quần áo trong phòng và dặn T trông coi, khi nào có người tên Đ1 (không rõ lai lịch) tới lấy thì giao giúp C. Lúc này, T mới biết công việc cụ thể mà C thuê T là trông coi ma túy và đem giao theo sự chỉ đạo của C với giá 20.000.000 đồng/tháng. Ngày 22/7/2022, C đưa em vợ của C là Ngô Quốc H1 về ở với T tại phòng 203. Ngày 01/8/2022, C gọi điện báo cho T ngày 02/8/2022 có kiện hàng chứa ma túy được gửi về Thành phố Hồ Chí Minh, có ghi thông tin người nhận hàng là số điện thoại của T và yêu cầu T chuẩn bị nhận ma túy giúp C, thì T đồng ý. T nói việc nhận ma túy ngày 02/8/2022 cho Ngô Quốc H1 để H1 hỗ trợ nhận kiện hàng chứa ma túy. Trưa ngày 02/8/2022, nhà xe gọi điện thông báo cho T tới bến xe A nhận thùng hàng. Lúc này, T yêu cầu H1 đặt xe ôm công nghệ GrapViet đi nhận kiện hàng chứa ma túy từ bến xe A về địa chỉ 2 Hồ N, Phường B, quận T. Đến khoảng 13 giờ 40 phút, tài xế xe GrapViet thông báo cho H1 kiện hàng về tới địa chỉ 2 Hồ N, Phường B, quận T và

T yêu cầu H1 xuống nhận kiện hàng có chứa ma túy thì bị bắt quả tang. Sau đó, khi lực lượng chức năng kiểm tra phòng 203, T đã tự nguyện lấy tất cả số ma túy của C giao nộp. T chỉ giao nhận và cất giữ ma túy theo chỉ đạo của C, ngoài ra không biết mục đích C dùng ma túy để làm gì. Riêng 02 gói ma túy đá cất trong ngăn tủ ở đầu giường là của C đưa cho T để T và H1 sử dụng hoặc đem giao theo sự chỉ đạo của C.

Ngô Quốc H1 là em vợ của Nguyễn Trần C, ngày 22/7/2022, C đưa H1 về ở tại phòng 203, số B Hồ N, Phường B, quận T với Nguyễn Hoàng T. Tại đây, C có đề nghị H1 phụ giúp C đi giao nhận ma túy rồi C trả tiền công, nhưng H1 bảo để suy nghĩ thêm. Khi ở tại phòng 203, H1 thấy 02 gói ma túy trong tủ đầu giường và hộp giấy chứa 02 gói ma túy đã được cất giấu sẵn trong tủ quần áo, H1 biết đó là ma túy C giao cho T giữ để giao theo sự yêu cầu của C. Đến ngày 01/8/2022, sau khi nghe điện thoại của C, T nói lại cho H1 biết ngày mai sẽ có kiện hàng có chứa ma túy của C được gửi về và yêu cầu H1 chuẩn bị phụ giúp nhận kiện hàng chứa ma túy, thì H1 đồng ý. Đến trưa ngày 02/8/2022, T nói với H1 kiện hàng chứa ma túy đã về đến bến xe A, T đưa H1 số điện thoại nhà xe và bảo H1 đặt xe Grap đi nhận kiện hàng về phòng 203. Sau đó, H1 sử dụng ứng dụng GrapViet đặt tài xế và gửi số điện thoại nhà xe cho tài xế GrapViet để liên hệ nhận kiện hàng và giao về địa chỉ 2 Hồ N, Phường B, quận T. Khi tài xế GrapViet gọi báo đã vận chuyển thùng hàng tới số B Hồ N, Phường B, quận T nên T yêu cầu H1 xuống nhận thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Ngô Quốc H1 thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố.

Đối với đối tượng tên Đ1, không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 462/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 28/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trần C, Nguyễn Hoàng T về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Ngô Quốc H1 về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2024/HS-ST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T: Tử hình về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy";

Phạt tiền bổ sung 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc H1: Tù chung thân về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy";

Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2022.

Phạt tiền bổ sung 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Trần C; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 29/01/2024, bị cáo Nguyễn Hoàng T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 02/02/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh sửa một phần bản án sơ thẩm, tuyên phạt tử hình đối với bị cáo Ngô Quốc H1 về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng T thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản án sơ thẩm nêu nhưng cho rằng bản án sơ thẩm kết tội bị cáo chưa đúng. Theo bị cáo , đối với số ma túy có khối lượng hơn 2.700g thì Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" là đúng; đối với số ma túy có khối lượng hơn 1.800g thì Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" là không đúng vì bị cáo chỉ cất giữ giúp số ma túy này cho Nguyễn Trần C nên hành vi này phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mới đúng. Vì vậy, bị cáo kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xét cho bị cáo.

- Bị cáo Ngô Quốc H1 thừa nhận hành vi phạm tội và Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" là đúng, không oan. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

Việc thực hiện quy định pháp luật tố tụng hình sự của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng được đảm bảo. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đúng về hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo T; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa một phần bản án sơ thẩm, tuyên phạt tử hình đối với bị cáo Ngô Quốc H1.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng T trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hành vi của bị cáo đối với khối lượng ma túy hơn 1.800g. Bị cáo T chỉ cất giữ ma túy giúp Nguyễn Trần C nên hành vi này phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bản án sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo T phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" là chưa chính xác và bất lợi cho bị cáo. Vì vậy, không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có

thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, cha mẹ bị cáo là người có công, bị cáo là người lệ thuộc bị cáo Nguyễn Trần C. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo tù chung thân.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng T trình bày: Bị cáo Phạm tội lần đầu và trong trường hợp bị động; cha mẹ bị cáo là người có công. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Quốc H1 trình bày: Về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo H1 Luật sư đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết sau: Bị cáo H1 tham gia trong vụ án này với vai trò là đồng phạm giúp sức nhưng không phải là giúp sức tích cực, bị cáo không quanh co chối tội, không thể hiện ý thức xem thường pháp luật mà bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo H1.

- Bị cáo Ngô Quốc H1 trình bày: Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, các con còn nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo đúng hình thức và trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T:

Về hành vi của bị cáo đối với khối lượng ma túy hơn 1.800g, cả bị cáo T và Luật sư bào chữa cho bị cáo đều cho rằng hành vi này là phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" là chưa đúng. Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là không có căn cứ để chấp nhận.

Khối lượng ma túy bị cáo vận chuyển rất lớn (1830,4881g + 2.783,4g = 4.613,8881g) nên hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây hậu quả rất xấu cho xã hội về nhiều mặt. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt tử hình là tương xứng, phù hợp, đúng pháp luật. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Luật sư đề nghị áp dụng cho bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ. Không có căn cứ để áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, luận cứ bào chữa của Luật sư, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao

tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo Ngô Quốc H1 là đồng phạm giúp sức tích cực cho các bị cáo Nguyễn Trần C và Nguyễn Hoàng T. Bị cáo đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy (heroine) có khối lượng rất lớn (2.783,4g). Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây hậu quả rất xấu cho xã hội về nhiều mặt. Tòa án cấp sơ thẩm đã quá đề cao các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên chỉ xử phạt bị cáo hình phạt tù chung thân là quá nhẹ, không tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; không có đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cũng như tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới. Hội đồng xét xử không chấp nhận luận cứ bào chữa của Luật sư và bị cáo, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Ngô Quốc H1.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2024/HS-ST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo Ngô Quốc H1.

2. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T: Tử hình về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy";

Phạt tiền bổ sung 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc H1: Tử hình về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy";

Phạt tiền bổ sung 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng áp phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

7. Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Hoàng T và bị cáo Ngô Quốc H1 được gửi đơn xin Chủ tịch nước ân giảm án tử hình./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Đức Thọ